

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **87/2023/HS-ST**
Ngày: 08 – 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành – Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1972, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn C, xã Tân P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1942 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1942; Chồng: Trần Quang L, sinh năm 1969; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/3/2014, bị Công an huyện Hàm Tân xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, chấp hành xong việc đóng phạt vào ngày 15/3/2014; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023, đến ngày 19/7/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 18/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy - Công an thị xã La Gi trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm tại số nhà 60 đường Hoàng Hoa Thám thuộc khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã La Gi. Tang vật T giữ, tạm giữ gồm:

- 01 thùng giấy được quấn keo màu vàng, trên bề mặt có ghi chữ TÚ, kích thước (36x47x55)cm, bên trong có 40 cây thuốc nhãn hiệu JET, mỗi cây 10 bao, tổng cộng 400 bao.

- 01 thùng giấy được quấn keo màu vàng, trên bề mặt có ghi chữ TÚ, kích thước (36x47x55)cm, bên trong có 50 cây thuốc nhãn hiệu JET, mỗi cây 10 bao, tổng cộng 500 bao.

- 01 thùng giấy được bọc trong bịch nylon màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ Bình, XANH, kích thước (36x47x67)cm, bên trong có 50 cây thuốc HERO, mỗi cây 10 bao, tổng cộng 500 bao.

- 01 thùng giấy được bọc trong bịch nylon màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ Bình, kích thước (25x46x61)cm, bên trong có 40 cây thuốc nhãn hiệu JET, mỗi cây 10 bao, tổng cộng là 400 bao.

- 01 thùng giấy được bọc trong bịch nylon màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ Bình, kích thước (25x46x61)cm, bên trong có 40 cây thuốc nhãn hiệu JET, mỗi cây 10 bao, tổng cộng là 400 bao.

- 01 (một) bao màu vàng, trên bề mặt có ghi chữ TÚ, kích thước (20x31x62)cm, bên trong có 30 cây thuốc nhãn hiệu JET, mỗi cây 10 bao, tổng cộng là 300 bao.

- 01 (một) bao màu vàng, trên bề mặt có ghi chữ TÚ, kích thước (20x31x62)cm, bên trong có 30 cây thuốc nhãn hiệu JET, mỗi cây 10 bao, tổng cộng là 300 bao.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA DAELIM biển số 72F3-5656.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi có Công văn số 152/CV-CSĐT gửi Hiệp hội thuốc lá Việt Nam đề nghị xác định nguồn gốc, xuất

xứ của các bao thuốc lá T giữ của Nguyễn Thị T (kèm theo 02 mẫu cây thuốc lá Jet và Hero). Tại Công văn số 96/CV-2023 HHTLVN ngày 21/6/2023 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam trả lời: *02 mẫu cây thuốc lá điều có nhãn hiệu Jet và Hero do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.*

Về nguồn gốc số thuốc lá trên, Nguyễn Thị T khai nhận như sau: Do có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu về bán lại cho người khác để kiếm lời nên vào ngày 17/6/2023, Bị cáo T liên lạc qua điện thoại với một người đàn ông tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua thuốc lá điều nhập lậu. Sau khi thỏa thuận, T đặt mua người này 280 cây thuốc lá điều gồm 230 cây nhãn hiệu JET và 50 cây nhãn hiệu HERO, với giá 192.000 đồng/1 cây thuốc lá nhãn hiệu JET và 160.000 đồng/1 cây thuốc lá nhãn hiệu HERO. Người này hẹn đến khu vực đường Nguyễn Trường Tộ để nhận hàng. Khoảng 03 giờ ngày 18/6/2023, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 72F3 - 5656 đi từ nhà đến điểm hẹn. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông 280 cây thuốc lá điều đựng trong 05 thùng giấy và 02 bao màu vàng được dán kín của người này với số tiền 52.160.000 đồng. Sau khi mua bán xong, T chở trước 02 thùng và 02 bao màu vàng chứa thuốc lá đến số 60 đường Hoàng Hoa Thám, phường Phước Hội, thị xã La Gi gửi tại nơi ở của bà Trần Ngọc H, sinh năm: 1978, trú khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã La Gi, khi gửi T chỉ nói là gửi đồ chứ không nói là thuốc lá. Sau đó T quay lại chở tiếp 03 thùng thuốc lá đến trước nhà số 60, đường Hoàng Hoa Thám thì lúc này lực lượng thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy - Công an thị xã La Gi bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại thôn Cam Bình, xã Tân Phước, thị xã La Gi, T giữ các đồ vật, tài liệu sau: 13 bìa giấy (loại bìa carton), trên bìa có viết chữ “Tú”; 07 bìa giấy (loại bìa carton), trên bìa có viết chữ “Bình”; 01 bìa giấy (loại bìa carton), trên bìa có viết chữ “Xanh”; 04 cuốn sổ có ghi chữ, số bên trong liên quan đến việc bán hàng hóa. Nguyễn Thị T xác nhận đây là các thùng giấy trước đó T đã mua bán thuốc lá điều bán lại và cất tại kho để bán phế liệu, còn 04 cuốn sổ ghi chép việc mua bán hàng hóa khác.

Vật chứng vụ án gồm: 05 thùng giấy và 02 bao màu vàng, chứa 280 cây thuốc lá điều; 13 bìa giấy, trên bìa có viết chữ “Tú”; 07 bìa giấy trên bìa có viết chữ “Bình”; 01 bìa giấy trên bìa có viết chữ “Xanh”; 04 cuốn sổ ghi chép về việc mua bán hàng hóa trước đây; và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72F3 – 5656.

Tại Cáo trạng số: 104/CT – VKSLG-HS, ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Từ 120.000.000 đồng – 150.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 280 cây thuốc lá điếu là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, và 05 thùng giấy, 02 bao màu vàng, 13 bì giấy trên bì có viết chữ “Tú”; 07 bì giấy trên bì có viết chữ “Bình”; 01 bì giấy trên bì có viết chữ “Xanh” không có giá trị sử dụng. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tịch T tiêu hủy.

Đối với 04 cuốn sổ ghi chép về việc mua bán hàng hóa trước đây, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72F3 – 5656 do ông Linh (chồng của Thu) mua vào năm 2008. Quá trình điều tra xác định ông Linh không biết bà T thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu; tình trạng xe đã cũ, không có giá trị nhiều; ông Linh có nguyện vọng xin nhận lại xe vì là phương tiện đi lại của gia đình nên Cơ quan điều tra đã xem xét và trả lại cho ông Linh trong giai đoạn điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Bị cáo Nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải bởi việc làm của mình gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, cũng như việc các bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, kết quả trưng cầu giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 18/6/2023, Nguyễn Thị T có hành vi vận chuyển cất giấu 2800 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích nhằm mục đích bán lại kiếm lời (trong đó gồm 2300 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO) tại số nhà 60 đường Hoàng Hoa Thám thuộc khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã La Gi thì bị lực lượng thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an thị xã La Gi bắt quả tang. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc buôn bán hàng lậu là phạm pháp nhưng chỉ vì lợi nhuận kinh tế mà bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, lưu thông loại hàng hóa bị cấm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; trong thời gian được bảo lãnh tại ngoại bị cáo không vi phạm gì. Do đó bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc buôn bán hàng lậu là phạm pháp nhưng chỉ vì lợi nhuận kinh tế mà bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, lưu thông loại hàng hóa bị cấm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên trong trường hợp này bị cáo Tộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, về phía đại diện Viện kiểm sát thị xã La Gi

đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo từ 120.000.000 đồng – 150.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo trình bày chứng minh được việc bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng tài chính để nộp phạt tiền. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo với một mức tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[6] 04 cuốn sổ ghi chép về việc mua bán hàng hóa trước đây T giữ của bị cáo tại nhà không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T là hoàn toàn phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72F3 – 5656 do ông Trần Quang L (chồng của Thu) mua vào năm 2008, quá trình điều tra xác định ông Linh không biết bà T thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, hiện nay tình trạng xe đã cũ, không có giá trị lớn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông Linh là hoàn toàn phù hợp.

Đối với 280 cây thuốc lá điều là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành; 05 thùng giấy; 02 bao màu vàng; 13 vỏ thùng giấy trên bì có ghi chữ “Tú”; 07 vỏ thùng giấy trên bì có ghi chữ “Bình”; 01 vỏ thùng giấy trên bì có ghi chữ “Xanh” là vật không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch T tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trần Ngọc H, quá trình điều tra xác định bà Huyền không biết bị cáo T gửi mặt hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: - Điểm b khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 106; 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T với số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 280 cây thuốc lá điếu; 05 thùng giấy; 02 bao màu vàng; 13 vỏ thùng giấy trên bì có ghi chữ “Tú”; 07 vỏ thùng giấy trên bì có ghi chữ “Bình”; 01 vỏ thùng giấy trên bì có ghi chữ “Xanh” (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi và Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (08/9/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

BÙI ĐĂNG

